

Bản án số: 03/2026/LĐ-ST

Ngày: 24/4/2026

“V/v Tranh chấp hợp đồng lao động”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Cường Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Thanh, ông Y Yâo Bkrông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Trần Bảo Minh – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2026, Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 06/2025/TLST- LĐ ngày 12 tháng 11 năm 2025 về việc *“Tranh chấp hợp đồng lao động”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2026/QĐXXST-LĐ ngày 12 tháng 02 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2026/QĐST-DS ngày 30/3/2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị M. Địa chỉ: Thôn 1, xã E, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Trọng Trinh. Địa chỉ: Thôn P, xã E, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt).

- Bị đơn: Công ty cổ phần mía đường B. Địa chỉ: Thôn 1, xã E , tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Tạ Hồng T, chức vụ: Trưởng phòng tổ chức hành chính công ty CP mía đường B. Địa chỉ: Công ty B, thôn 1, xã E, tỉnh Đắk Lắk. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Hà Thị S, sinh năm 1970. Thôn S, xã E, tỉnh Đắk Lắk (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

+ Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ. Địa chỉ: Số 16 Đoàn Khuê, phường T, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Đức C – Phó trưởng phòng phòng Kiểm tra thuộc Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

+ Bảo hiểm xã hội cơ sở E. Địa chỉ: Thôn C, xã E, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Vĩnh T. Chức vụ: Chuyên viên.
(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo Đơn khởi kiện ngày 24 tháng 7 năm 2025 và phần trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Trọng T, trình bày:*

Bà Nguyễn Thị M, sinh ngày 11/10/1975, có căn cước công dân hiện tại số: 042175010852. Địa chỉ: Thôn 1, xã Ea Knốp, tỉnh Đắk Lắk (trước đây là Khối 1, thị trấn Ea Knốp, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk) **là họ hàng bên chồng với bà Hà Thị S, sinh ngày 03/01/1970, căn cước công dân hiện tại số 042170007185. Địa chỉ:** Thôn 6 Ea Đar, xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk (trước là Thôn 6, xã Ea Đar, xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk) hiện nay không có mâu thuẫn gì.

Vào năm 1999, bà Nguyễn Thị M muốn ký hợp đồng lao động với Công ty mía đường B nay là Công ty cổ phần mía đường B (sau đây gọi là Công ty). Địa chỉ: Thị trấn Ea Knốp, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk (nay là Thôn 1, xã Ea Knốp, tỉnh Đắk Lắk) nhưng do bà M không có bằng tốt nghiệp phổ thông trung học nên không đủ điều kiện để ký hợp đồng với Công ty. Sau đó, để được ký hợp đồng lao động với Công ty, bà M đã mượn bằng tốt nghiệp phổ thông trung học của bà Hà Thị S, đồng thời lấy tên của bà Hà Thị S để ký hợp đồng lao động với Công ty mía đường B.

Ngày 01/01/1999, bà M ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn số DNN-017947 với Công ty mía đường B và lao động tại Công ty mía đường B từ ngày 01/01/1999 đến ngày đến ngày 28/4/2021 theo Quyết định về việc nghỉ hưởng chế độ hưu trí số 152/QĐ-CT ngày 23/04/2021. Tuy nhiên, khi ký hợp đồng lao động và tham gia chế độ bảo hiểm xã hội cho người lao động thì bà Nguyễn Thị M lấy tên là **Hà Thị Sương, sinh ngày 03/01/1970, căn cước công dân hiện tại số 042170007185. Địa chỉ:** Thôn 6, xã Ea Đar, xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk (nay là Thôn 6 Ea Đar, xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk). Mặc dù trong hợp đồng lao động ký ngày 01/01/1999 giữa bà Hà Thị S và Công ty mía đường B nhưng thực tế bà Hà Thị S không phải là người trực tiếp lao động, làm việc và tham gia chế độ bảo hiểm xã hội tại công ty mà là bà Nguyễn Thị M trực tiếp làm việc và tham gia chế độ bảo hiểm xã hội tại công ty từ ngày 01/01/1999 cho đến ngày nghỉ hưu 28/4/2021 theo Quyết định về việc nghỉ hưởng chế độ hưu trí số 152/QĐ-CT ngày 23/04/2021 của Công ty cổ phần mía đường B. Trong quá trình làm việc thực tế từ ngày 01/01/1999 cho đến ngày nhận quyết định nghỉ hưởng hưu trí bà M không báo cho Công ty biết việc bà M lấy tên bà Hà Thị S để ký hợp đồng lao động nên Công ty không biết việc này.

Ngày 19/5/2021, Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk ban hành Quyết định số: 8633/QĐ-BHXXH về việc hưởng chế độ hưu trí hàng tháng cho bà S bắt đầu từ ngày 01/5/2021. Sau khi có Quyết định hưởng chế độ hưu trí hàng tháng, bà M bắt

đầu hưởng trợ cấp lương hưu hàng tháng bắt đầu từ tháng 5/2021 đến tháng 6/2024. Sau đó, Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk ngừng chi trả lương hưu hàng tháng cho bà M với lý do bà Nguyễn Thị M sử dụng giấy tờ của người khác có tên Hà Thị Sương để ký hợp đồng lao động với Công ty mía đường B và tham gia bảo hiểm xã hội tại Bảo hiểm xã hội huyện Ea Kar (nay là Bảo hiểm xã hội cơ sở Ea Kar) nên bà M không đủ điều kiện để hưởng chế độ trợ cấp lương hưu hàng tháng theo quy định.

Vì vậy, để đủ điều kiện tiếp tục được Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk và Bảo hiểm xã hội cơ sở Ea Kar chi trả tiền chế độ hưu trí hàng tháng cho bà Nguyễn Thị M, sinh ngày 11/10/1975. Bà M khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk giải quyết những nội dung sau:

1. Tuyên vô hiệu Hợp đồng lao động không xác định thời hạn số DNN-017947 được ký ngày 01/01/1999 giữa bà Hà Thị S, sinh ngày 03/01/1970 và Công ty mía đường B (nay là Công ty cổ phần mía đường B). Đồng thời không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

2. Công nhận thời gian tham gia lao động thực tế và thời gian tham gia đóng bảo hiểm xã hội của bà Nguyễn Thị M, sinh ngày 11/10/1975 tại Công ty mía đường B (nay là Công ty cổ phần mía đường B) từ ngày 01/01/1999 đến ngày 28/4/2021.

*** Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn, ông Tạ Hồng T trình bày:**

Năm 1996, Công ty mía đường B (nay là Công ty cổ phần mía đường B) có nhu cầu đào tạo nghề để phục vụ cho sản xuất. Tại thời điểm đó Công ty cần tuyển công nhân để gửi đi đào tạo nghề.

Vào năm 1996 bà Hà Thị S có Đơn xin học nghề gửi đến Công ty mía đường B kèm theo hồ sơ xin việc gồm: Sơ yếu lý lịch có xác nhận của UBND xã Ea Đar; Giấy khai sinh bản sao có xác nhận của UBND xã Ea Đar; Bằng tốt nghiệp phổ thông trung học; Giấy khám sức khỏe của Bệnh viện Đa khoa 333.

Sau khi xem xét hồ sơ và Đơn xin học nghề của bà S Công ty đã ký kết Hợp đồng đào tạo số 222/HĐĐT ngày 25/5/1996 và gửi đi học tại trường Công nhân cơ điện II; thời gian học tập tại trường từ tháng 6/1996 đến 5/1997, tốt nghiệp (có Bằng tốt nghiệp nghề: Công nghệ sản xuất đường). Sau thời gian học tập và tốt nghiệp, bà S có Đơn xin việc làm được Công ty chấp thuận và bố trí làm công nhân bậc 2/6, hệ số 1,58 theo Quyết định số 281/TCLĐ-QĐ ngày 01/01/1999 của Giám đốc Công ty mía đường B về việc Hợp đồng lao động và giao kết Hợp đồng lao động không xác định thời hạn số DNN-017947 ngày 01/01/1999.

Quá trình làm việc tại Công ty bà Hà Thị S có sử dụng Chứng minh nhân dân số 241310553; bà S làm Tờ khai cấp sổ BHXH và Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk đã cấp sổ BHXH số 4000003961 theo quy định. Bà S được Công ty nâng lương, được chuyển xếp lương mới của Giám đốc Công ty mía đường B và Tổng

Giám đốc Công ty cổ phần mía đường B về việc nâng lương cho CB-CNV.

Quá trình làm việc tại Công ty, bà S được Công ty chi trả đầy đủ tiền lương và đóng các khoản bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp theo quy định.

Đến thời điểm 4/2021 bà Hà Thị S đủ điều kiện nghỉ hưu theo quy định nên Công ty ra Quyết định số 152/QĐ-CT ngày 23/4/2021 của Tổng giám đốc Công ty cổ phần mía đường B về việc nghỉ hưởng chế độ hưu trí và Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định số 8633/QĐ-BHXXH ngày 19/5/2021 về việc hưởng chế độ hưu trí hàng tháng cho bà S.

Như vậy: Hợp đồng lao động không xác định thời hạn số DNN-017947 ngày 01/01/1999 giữa bà Hà Thị S và Công ty cổ phần mía đường B được thực hiện trên cơ sở tự nguyện, đúng quy định của Bộ luật Lao động (Hai bên thống nhất đầy đủ về công việc, mức lương, thời giờ làm việc, quyền lợi và nghĩa vụ. Nội dung công việc phù hợp pháp luật, mức lương không vi phạm pháp luật, không có điều khoản nào trái với các quy định của luật). Hợp đồng và các Quyết định đều là biểu hiện thực tế của quan hệ lao động hợp pháp, liên tục, phù hợp pháp luật và Công ty đã thực hiện đúng, đầy đủ các nghĩa vụ theo hợp đồng.

Việc bà Nguyễn Thị M cung cấp hồ sơ giả (lấy tên Hà Thị S) để ký Hợp đồng lao động Công ty không biết, bà M cũng không báo cáo cho Công ty việc này. Vì vậy, lỗi hoàn toàn do bà M, việc này cũng đã được bà M thừa nhận, đây là hành vi vi phạm nguyên tắc “trung thực” theo quy định tại khoản 1 điều 15 của Bộ luật lao động và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 2 điều 16 của Bộ luật lao động. Mặc dù người làm việc trực tiếp và tham gia bảo hiểm xã hội từ ngày 01/01/1999 cho đến ngày đến ngày 28/4/2021 theo Quyết định về việc nghỉ hưởng chế độ hưu trí số 152/QĐ-CT ngày 23/04/2021 của Công ty cổ phần mía đường B là bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1975; căn cước công dân hiện tại số: 042175010852. Địa chỉ: Khối 1, thị trấn Ea Knốp, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk (nay là Thôn 1, xã Ea Knốp, tỉnh Đắk Lắk. Mặt khác, hợp đồng lao động không xác định thời hạn số DNN-017947 ký ngày 01/01/1999 là giữa bà Hà Thị S và Công ty cổ phần mía đường B. Hợp đồng này đã được thực hiện đầy đủ và hợp pháp theo quy định. Không có cơ sở pháp lý nào để công nhận “lao động thực tế” giữa bà Nguyễn Thị M và Công ty trong giai đoạn này. Do đó: Công ty CP mía đường 333 không đồng ý yêu cầu của bà Nguyễn Thị M về việc: Tuyên vô hiệu Hợp đồng lao động được ký ngày 01/01/1999 giữa bà Hà Thị S, sinh ngày 03/01/1970 và Công ty mía đường B (nay là Công ty cổ phần mía đường B) và không đồng ý yêu cầu của bà Nguyễn Thị M về việc: Công nhận thời gian tham gia lao động thực tế và thời gian tham gia đóng bảo hiểm xã hội giữa bà Nguyễn Thị M, sinh ngày 11/10/1975 với Công ty mía đường B (nay là Công ty cổ phần mía đường B) từ ngày 01/01/1999 đến ngày 28/4/2021.

Đồng thời, Công ty đề nghị Tòa án không chấp nhận tòa bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Minh và áp dụng thời hiệu khởi kiện ban hành Quyết định đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M.

** Tại bản tự khai ngày 27/3/2026, người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk là ông Mai Đức Cường trình bày:*

Ngày 26/12/2023, BHXH huyện Ea Kar (nay là BHXH cơ sở Ea Kar) nhận được Công văn trao đổi thông tin số 2259/CAH- của Công an huyện Ea Kar (nay là Công An xã Ea Kar) "V/v phối hợp trao đổi thông tin". Theo đó Bà Nguyễn Thị M, sinh ngày 11/10/1975; Số ĐDCN/CCCD 042175010852 sử dụng bằng tốt nghiệp THPT của bà Hà Thị S, sinh ngày 03/01/1970; Quê quán: Can Lộc, Hà Tĩnh đề làm công nhân nhà máy đường 333, xã Ea Kar và sau đó bà M làm thủ tục đăng ký thường trú cho bà Hà Thị S vào hộ khẩu gia đình mình tại TT Ea Knốp (Chủ hộ Nguyễn Ngọc Quý) và lấy thông tin bà Hà Thị S để làm CMND số 241310553, ĐDCN 042170009566 để bổ sung vào hồ sơ công nhân. Còn bà Hà Thị S (đúng), ĐDCN/CCCD số 042170007185 hiện thường trú tại thôn 6 Ea Đar, xã Ea Kar, Đắk Lắk.

Hồ sơ bảo lưu thời gian tham gia BHXH tại BHXH cơ sở Ea Kar của bà Hà Thị S, mã số BHXH 4000003961 sinh ngày 03/01/1970, tại Công ty cổ phần mía đường B, xã Ea Knốp, tỉnh Đắk Lắk (từ tháng 01/1999 đến tháng 04/2021 là 22 năm 4 tháng), đã hưởng chế độ hưu từ tháng 05/2021. Bà Nguyễn Thị M, sinh ngày 11/10/1975; Số ĐDCN/CCCD 042175010852 sử dụng bằng tốt nghiệp THPT của bà Hà Thị S, sinh ngày 03/01/1970; Quê quán: Can Lộc, Hà Tĩnh để làm công nhân Công ty cổ phần mía đường B, xã Ea Kar và đã tham gia BHXH từ tháng 01/1999 đến tháng 04/2021 là 22 năm 4 tháng, đã hưởng chế độ hưu từ tháng 05/2021. Hiện nay, bà M đang hưởng chế độ hưu trí tại địa phương theo tên Hà Thị Sương, sinh ngày 03/01/1970, CCCD số 042170009566.

- Đối với yêu cầu của bà Nguyễn Thị M về việc: Tuyên vô hiệu Hợp đồng lao động được ký ngày 01/01/1999 giữa bà Hà Thị S, sinh ngày 03/01/1970 và Công ty mía đường B (nay là Công ty cổ phần mía đường B). Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk, xác định: Việc bà M mượn hồ sơ của bà S để giao kết hợp đồng lao động là vi phạm nguyên tắc “trung thực” theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Bộ luật lao động và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Bộ luật lao động. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 49 của Bộ luật lao động đây là trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ nên đồng ý với yêu cầu của bà M.

- Đối với yêu cầu Công nhận Hợp đồng lao động thực tế giữa bà Nguyễn Thị M, sinh ngày 11/10/1975 với Công ty mía đường B (nay là Công ty cổ phần mía đường B) từ ngày 01/01/1999 đến ngày 28/4/2021 theo Quyết định về việc nghi

hưởng chế độ hưu trí số 152/QĐ-CT ngày 23/04/2021 của Công ty cổ phần mía đường B.

Căn cứ điểm c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 10 Nghị định 145/2020 – CP quy định thì thời gian người lao động làm việc theo hợp đồng bị tuyên vô hiệu được tính là thời gian làm việc của người lao động cho người sử dụng lao động lao động để làm căn cứ thực hiện chế độ theo quy định của pháp luật về lao động. Do đó, đề nghị Tòa án tuyên thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 01/1999 đến tháng 4/2021 được tính là thời gian đóng bảo hiểm xã hội của bà Nguyễn Thị M, sinh ngày 11/10/1975.

** Tại bản tự khai ngày 27/3/2026, người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội cơ sở Ea Kar là ông Hoàng Vinh Toàn trình bày:*

Ngày 26/12/2023, BHXH huyện Ea Kar (nay là BHXH cơ sở Ea Kar) nhận được Công văn trao đổi thông tin số 2259/CAH- của Công an huyện Ea Kar (nay là Công An xã Ea Kar) "V/v phối hợp trao đổi thông tin". Theo đó Bà Nguyễn Thị M, sinh ngày 11/10/1975; Số ĐDCN/CCCD 042175010852 sử dụng bằng tốt nghiệp THPT của bà Hà Thị S, sinh ngày 03/01/1970; Quê quán: Can Lộc, Hà Tĩnh đề làm công nhân nhà máy đường 333, xã Ea Kar và sau đó bà M làm thủ tục đăng ký thường trú cho bà Hà Thị S vào hộ khẩu gia đình mình tại TT Ea Knốp (Chủ hộ Nguyễn Ngọc Quý) và lấy thông tin bà Hà Thị S để làm CMND số 241310553, ĐDCN 042170009566 để bổ sung vào hồ sơ công nhân. Còn bà Hà Thị S (đúng), ĐDCN/CCCD số 042170007185 hiện thường trú tại thôn 6 Ea Đar, xã Ea Kar, Đắk Lắk.

Hồ sơ bảo lưu thời gian tham BHXH tại BHXH cơ sở Ea Kar của bà Hà Thị S, mã số BHXH 4000003961 sinh ngày 03/01/1970, tại Công ty cổ phần mía đường B, xã Ea Knốp, tỉnh Đắk Lắk (từ tháng 01/1999 đến tháng 04/2021 là 22 năm 4 tháng), đã hưởng chế độ hưu từ tháng 05/2021. Bà Nguyễn Thị M, sinh ngày 11/10/1975; Số ĐDCN/CCCD 042175010852 sử dụng bằng tốt nghiệp THPT của bà Hà Thị S, sinh ngày 03/01/1970; Quê quán: Can Lộc, Hà Tĩnh để làm công nhân Công ty cổ phần mía đường B, xã Ea Kar và đã tham gia BHXH từ tháng 01/1999 đến tháng 04/2021 là 22 năm 4 tháng, đã hưởng chế độ hưu từ tháng 05/2021. Hiện nay, bà M đang hưởng chế độ hưu trí tại địa phương theo tên Hà Thị Sương, sinh ngày 03/01/1970, CCCD số 042170009566.

- Đối với yêu cầu của bà Nguyễn Thị M về việc: Tuyên vô hiệu Hợp đồng lao động được ký ngày 01/01/1999 giữa bà Hà Thị S, sinh ngày 03/01/1970 và Công ty mía đường B (nay là Công ty cổ phần mía đường B). Bảo hiểm xã hội cơ sở Ea Kar, xác định: Việc bà M mượn hồ sơ của bà S để giao kết hợp đồng lao động là vi phạm nguyên tắc “trung thực” theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Bộ luật lao động và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động

theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Bộ luật lao động. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 49 của Bộ luật lao động đây là trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ nên đồng ý với yêu cầu của bà M.

- Đối với yêu cầu Công nhận Hợp đồng lao động thực tế giữa bà Nguyễn Thị M, sinh ngày 11/10/1975 với Công ty mía đường B (nay là Công ty cổ phần mía đường B) từ ngày 01/01/1999 đến ngày 28/4/2021 theo Quyết định về việc nghỉ hưởng chế độ hưu trí số 152/QĐ-CT ngày 23/04/2021 của Công ty cổ phần mía đường B.

Căn cứ điểm c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 10 Nghị định 145/2020 – CP quy định thì thời gian người lao động làm việc theo hợp đồng bị tuyên vô hiệu được tính là thời gian làm việc của người lao động cho người sử dụng lao động lao động để làm căn cứ thực hiện chế độ theo quy định của pháp luật về lao động. Tuy nhiên việc bà M sử dụng thông tin và hồ sơ của người khác để làm việc và đóng bảo hiểm xã hội dẫn đến việc sai thông tin người được hưởng chế độ hưu trí. Nếu đúng thực tế thì bà M không đủ điều kiện để hưởng hưu trí, do đó bà M đã hưởng sai chế độ trợ cấp lương hưu trí.

Vì vậy đề nghị Tòa án tuyên thu hồi tiền chế độ hưu trí hưởng sai từ tháng 8/2024 đến tháng 4/2025 với số tiền 103.397.700 đồng của bà M để trả lại quỹ bảo hiểm xã hội theo quy định. Đồng thời đề nghị Tòa án tuyên thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 01/1999 đến tháng 4/2021 được tính là thời gian đóng bảo hiểm xã hội của bà Nguyễn Thị M, sinh ngày 11/10/1975.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hà Thị S trình bày:***

Bà Nguyễn Thị M là họ hàng bên chồng bà Hà Thị S, hiện nay không có mâu thuẫn gì. Vào năm 1999, bà Nguyễn Thị M muốn ký hợp đồng lao động với Công ty mía đường B (sau đây gọi là Công ty). Địa chỉ: Thị trấn Ea Knốp, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk nhưng do bà M không có bằng tốt nghiệp phổ thông trung học nên không đủ điều kiện để ký hợp đồng với Công ty. Sau đó, để được ký hợp đồng lao động với Công ty, bà M đã mượn bằng tốt nghiệp phổ thông trung học của bà Nguyễn Thị Sương, đồng thời lấy tên của bà Hà Thị S để ký hợp đồng lao động với Công ty mía đường B vào ngày 01/01/1999.

Mặc dù trong hợp đồng lao động ký ngày 01/01/1999 giữa bà Hà Thị S và Công ty mía đường B nhưng thực tế bà Hà Thị S không phải là người trực tiếp lao động, làm việc tại công ty mà là bà Nguyễn Thị M trực tiếp làm việc tại công ty từ 01/01/1999 cho đến ngày nghỉ hưu 01/5/2021. Sau khi nghỉ hưu thì người được lương hưu từ 01/5/2021 đến ngày 01/7/2024 cùng do bà Nguyễn Thị M trực tiếp nhận. Bà Hà Thị S chỉ là người cho bà Nguyễn Thị M mượn tên để lý hợp đồng lao động với Công ty mía đường B vào ngày 01/01/1999, đồng thời bà S không có tranh chấp gì đối với quyền lợi, nghĩa vụ của bà Nguyễn Thị M đối với Công ty mía đường B.

Nay bà Nguyễn Thị M khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân Khu vực 7 – tỉnh Đắk Lắk giải quyết: Tuyên vô hiệu hợp đồng lao động ký ngày 01/01/1999 giữa bà Hà Thị S và Công ty cổ phần mía đường B và Công nhận hợp đồng lao động thực tế giữa bà Nguyễn Thị M với Công ty cổ phần mía đường B từ ngày 01/01/1999 đến ngày 23/4/2021 thì bà Hà Thị S đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Bà Hà Thị S không có ý kiến và yêu cầu gì đối với nội dung khởi kiện của bà Nguyễn Thị M.

*** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:**

- Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo Điều 70, 71 BLTTDS.

- Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án cũng như Hội đồng xét xử (HĐXX) tại phiên tòa đảm bảo quy định về trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

- Về ý kiến giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994; Điều 49, Điều 50 và Điều 190 Bộ luật Lao động năm 2019. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị M.

- - Tuyên bố Hợp đồng lao động không xác định thời hạn số DNN-017947 được ký kết ngày 01/01/1999, giữa Công ty mía đường B (nay là Công ty cổ phần mía đường B) và bà Hà Thị S, sinh ngày 03/01/1970 bị vô hiệu.

- Công nhận thời gian làm việc thực tế của bà Nguyễn Thị M tại Công ty cổ phần mía đường B từ ngày 01/01/1999 đến ngày 28/4/20221 với thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 01/1999 đến hết tháng 4/2021.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Nguyễn Thị M khởi kiện Công ty cổ phần mía đường B yêu cầu Tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu và Công nhận thời gian làm việc và đóng bảo hiểm xã hội thực tế tại công ty. Đây là quan hệ pháp luật về “Tranh chấp hợp đồng lao động” theo quy định khoản 5 Điều 32 BLTTDS. Do bị đơn có nơi cư trú tại xã Ea Kar, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Đắk Lắk.

Về sự vắng mặt của các đương sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hà Thị S, Đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội cơ sở Ea Kar có văn bản yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk đã được tổng đạt văn bản hợp lệ nhưng vắng mặt lần 2 không có lý do. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu Tuyên vô hiệu Hợp đồng lao động được ký ngày 01/01/1999 giữa bà Hà Thị S, sinh ngày 03/01/1970 và Công ty mía đường B (nay là Công ty cổ phần mía đường B), HDXX nhận thấy:

Trong quá trình giải quyết vụ án, các bên đương sự đều thừa nhận Ngày 01/01/1999, bà M ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn với Công ty mía đường B và lao động tại Công ty mía đường B từ ngày 01/01/1999 đến ngày đến ngày 28/4/2021 theo Quyết định về việc nghỉ hưởng chế độ hưu trí số 152/QĐ-CT ngày 23/04/2021. Tuy nhiên, khi ký hợp đồng lao động và tham gia chế độ bảo hiểm xã hội cho người lao động thì bà Nguyễn Thị M lấy tên bà Hà Thị S, **sinh ngày 03/01/1970, căn cước công dân hiện tại số 042170007185. Địa chỉ:** Thôn 6, xã Ea Đar, xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk **(nay là Thôn 6 Ea Đar, xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk).**

Mặc dù trong hợp đồng lao động ký ngày 01/01/1999 giữa bà Hà Thị S và Công ty mía đường B nhưng thực tế bà Hà Thị S không phải là người trực tiếp lao động, làm việc và tham gia chế độ bảo hiểm xã hội tại công ty mà là bà Nguyễn Thị M trực tiếp làm việc và tham gia chế độ bảo hiểm xã hội tại công ty từ ngày 01/01/1999 cho đến ngày nghỉ hưu 28/4/2021 theo Quyết định về việc nghỉ hưởng chế độ hưu trí số 152/QĐ-CT ngày 23/04/2021 của Công ty cổ phần mía đường B. Trong quá trình làm việc thực tế từ ngày 01/01/1999 cho đến ngày nhận quyết định nghỉ hưởng hưu trí bà M không báo cho Công ty biết việc bà M lấy tên bà Hà Thị S để ký hợp đồng lao động nên Công ty không biết việc này.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 BLTTDS, đây là những tình tiết chứng cứ đã được các bên đương sự thừa nhận, có thật không phải chứng minh.

Như vậy, có đủ căn cứ để xác định: Bà Nguyễn Thị M đã sử dụng bằng tốt nghiệp phổ thông trung học của bà Hà Thị S và làm hồ sơ xin việc lấy tên Hà Thị Sương để ký kết hợp đồng lao động không thời hạn với Công ty mía đường B (nay là Công ty cổ phần mía đường B) vào ngày 01/01/1999.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Bộ luật lao động về nguyên tắc giao kết hợp đồng lao động, quy định: *“1. Tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực.”*

Theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Bộ luật lao động về nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động, quy định: *“2. Người lao động phải cung cấp thông tin trung thực cho người sử dụng lao động về họ tên, ngày tháng năm sinh, giới tính, nơi cư trú, trình độ học vấn, trình độ kỹ năng nghề, xác nhận tình trạng sức khỏe và vấn đề liên quan trực tiếp đến việc giao kết hợp đồng lao động mà người sử dụng lao động yêu cầu.”*

Tại điểm b khoản 1 Điều 49 Bộ luật lao động, quy định: *“1. Hợp đồng lao*

động vô hiệu toàn bộ trong trường hợp sau đây:

b)Người giao kết hợp đồng lao động không đúng thẩm quyền hoặc vi phạm nguyên tắc giao kết hợp đồng lao động quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật này.”

Như vậy, việc bà Nguyễn Thị M sử dụng và lấy thông tin của bà Hà Thị S để ký kết hợp đồng lao động là vi phạm nguyên tắc trung thực khi giao kết, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin, lỗi thuộc về bà M. Theo các quy định trên thì Hợp đồng lao động không xác định thời hạn được ký kết ngày 01/01/1999, giữa Công ty mía đường B (nay là Công ty cổ phần mía đường B) và bà Hà Thị S, sinh ngày 03/01/1970 bị vô hiệu toàn bộ. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn tuyên bố hợp đồng lao động này bị vô hiệu là có căn cứ, cần chấp nhận.

[2.2] Về điều kiện khởi kiện và thời hiệu khởi kiện:

Người đại diện hợp pháp của bị đơn yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét về điều kiện khởi kiện phải thông qua trình tự, thủ tục hòa giải của hòa giải viên lao động trước khi khởi kiện và yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện để không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn và đình chỉ giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Như phân tích, đánh giá và kết luận ở phần trên thì Hợp đồng lao động không thời hạn giữa Công ty cổ phần mía đường B và bà Hà Thị S bị vô hiệu.

Tại Điều 50 Bộ luật lao động quy định: *“Tòa án nhân dân có quyền tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu”*. Điều này có nghĩa rằng chỉ có Tòa án mới có thẩm quyền tuyên bố hợp đồng lao động bị vô hiệu.

Theo Điều 190 Bộ luật lao động về thời hiệu yêu cầu giải quyết tranh chấp lao động cá nhân, không quy định về thời hiệu đối với trường hợp yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động bị vô hiệu.

Tại Điều 185 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: *“Các quy định của Bộ luật dân sự về thời hiệu được áp dụng trong tố tụng dân sự.”*

Tại khoản 3 Điều 132 Bộ luật dân sự, quy định: *“Đối với giao dịch dân sự quy định tại Điều 123 và Điều 124 của Bộ luật này thì thời hiệu yêu cầu Tòa án tuyên bố giao dịch dân sự vô hiệu không bị hạn chế”*.

Như vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tuyên bố hợp đồng lao động bị vô hiệu chỉ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và không thuộc tranh chấp lao động phải thông qua trình tự, thủ tục hòa giải của Hòa giải viên lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 188 Bộ luật lao động. Hợp đồng lao động bị vô hiệu là do người lao động vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin, vi phạm nguyên tắc trung thực khi giao kết hợp đồng là vi phạm điều cấm của luật theo quy định Điều 123 Bộ luật dân sự, trong khi đó Bộ luật lao động không quy định về thời hiệu đối với trường hợp yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động bị vô hiệu. Do đó, thời hiệu khởi kiện đối với quan hệ tranh chấp này không bị hạn chế theo khoản 3 Điều 132 Bộ luật dân sự.

Vì vậy, yêu cầu xem xét về điều kiện khởi kiện và yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[2.3] Đối với yêu cầu công nhận thời gian làm việc thực tế của bà Nguyễn Thị M tại Công ty cổ phần mía đường B từ ngày 01/01/1999 đến ngày 28/4/2021 với thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 01/1999 đến hết tháng 4/2021, nhận thấy:

- Ngày 23/04/2021 của Công ty cổ phần mía đường B ban hành Quyết định về việc nghỉ hưởng chế độ hưu trí số 152/QĐ-CT đối với bà Nguyễn Thị M. Các bên đương sự đều xác định: Bà M đã tham gia BHXH từ tháng 01/1999 đến tháng 04/2021 là 22 năm 4 tháng, đã hưởng chế độ hưu từ tháng 05/2021.

Từ sự phân tích nêu trên và tại mục [2.1] có đủ căn cứ xác định: Mặc dù hợp đồng lao động không thời hạn mang tên bà Hà Thị S nhưng người làm việc thực tế tại Công ty cổ phần mía đường B từ ngày 01/01/1999 đến ngày 28/4/2021 là bà Nguyễn Thị M và đã đóng bảo hiểm xã hội theo hợp đồng lao động từ tháng 01/1999 đến hết tháng 4/2021.

Tại điểm c khoản 2 Điều 10 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động: *“Thời gian người lao động làm việc theo hợp đồng lao động bị tuyên bố vô hiệu được tính là thời gian làm việc của người lao động cho người sử dụng lao động để làm căn cứ thực hiện chế độ theo quy định của pháp luật lao động.”*

Do đó, xét yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.4] Đối với việc Bảo hiểm cơ sở Ea Kar có ý kiến đề nghị Tòa án tuyên thu hồi tiền chế độ hưu trí hưởng sai từ tháng 8/2024 đến tháng 4/2025 với số tiền 103.397.700 đồng của bà Nguyễn Thị M để trả lại quỹ bảo hiểm xã hội theo quy định. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị M cho rằng bà M chỉ hưởng chế độ hưu trí từ tháng 05/2021 đến tháng 6/2024. Còn từ tháng 07/2024 đến tháng 4/2025 bà M không được chi trả chế độ hưu trí nên việc Bảo hiểm xã hội cơ sở Ea Kar yêu cầu bà M phải trả tiền chế độ hưu trí hưởng sai từ tháng 8/2024 đến tháng 4/2025 với số tiền 103.397.700 đồng là không có căn cứ nên bà M không chấp nhận. Đồng thời, Bảo hiểm xã hội cơ sở Ea Kar không làm đơn yêu cầu độc lập để yêu cầu Tòa án giải quyết về yêu cầu này nên Tòa án không có căn cứ để giải quyết. Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác khi Bảo hiểm xã hội cơ sở Ea Kar có đơn yêu cầu.

[3] Về án phí: Nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu là 300.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm về việc công nhận thời gian lao động và tham gia bảo hiểm thực tế là 300.000 đồng, HĐXX cần ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 5 Điều 32, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 123, khoản 3 Điều 132 Bộ luật dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 15, khoản 2 Điều 16, điểm b khoản 1 Điều 49, Điều 50, khoản 2 Điều 51 Bộ luật lao động năm 2019.

Căn cứ Điều 10 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị M về việc:

- Tuyên bố Hợp đồng lao động không xác định thời hạn số DNN-017947 được ký kết ngày 01/01/1999, giữa Công ty mía đường B (nay là Công ty cổ phần mía đường B) và bà Hà Thị S, sinh ngày 03/01/1970 bị vô hiệu.

- Công nhận thời gian làm việc thực tế của bà Nguyễn Thị M tại Công ty cổ phần mía đường B từ ngày 01/01/1999 đến ngày 28/4/20221 với thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 01/1999 đến hết tháng 4/2021.

2. Về án phí lao động sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị M tự nguyện chịu 600.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 600.000 đồng do nguyên đơn (ông Lê Trọng Chinh nộp thay) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004211 ngày 10/11/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án Dân sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ nơi đương sự cư trú.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Khu vực 7 – Đắk Lắk;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng Khu vực 7 – Đắk Lắk;
- Đường sự;
- Lưu HS.

Nguyễn Cường Anh